

(Đề kiểm tra gồm có 4 trang)

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 121**

Câu 1. Từ ngày 13 đến ngày 17 – 3 – 1954, quân ta tiến công, tiêu diệt địch ở đâu?

- A. Phân khu Nam.
- B. Cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.
- C. Các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm.
- D. Phân khu Trung tâm.

Câu 2. Khó khăn nào sau đây đe dọa trực tiếp đến nền độc lập dân tộc sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Khó khăn tài chính.
- B. Giặc ngoại xâm.
- C. Nạn đói.
- D. Nạn đói.

Câu 3. Chính sách nhân nhượng quân đội Tưởng Giới Thạch của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tác dụng như thế nào đối với công cuộc chống thù trong giặc ngoài sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Tạo điều kiện để tập trung đối phó với cuộc xâm lược của Pháp ở Nam Bộ.
- B. Khiến quân Tưởng Giới Thạch không có thời gian câu kết với Pháp.
- C. Tạo điều kiện để các nước Đồng minh vào giúp nhân dân ta.
- D. Khiến quân Trung Hoa Dân quốc phải rút về nước.

Câu 4. Đơn vị nào sau đây được thành lập trong cuộc chiến đấu của quân dân Hà Nội (cuối năm 1946 – đầu năm 1947)?

- A. Vệ Quốc đoàn.
- B. Việt Nam Giải phóng quân.
- C. Trung đoàn Thủ đô.
- D. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 5. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam có điểm chung nào?

- A. Nhằm mục tiêu phân tán cao độ lực lượng đối phương.
- B. Diễn ra trong bối cảnh của Chiến tranh lạnh.
- C. Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- D. Tiến công vào những nơi mà đối phương mạnh nhất.

Câu 6. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21 – 7 – 1954) là

- A. không vi phạm chủ quyền dân tộc.
- B. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
- D. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

Câu 7. Điểm tương đồng về mục tiêu của Pháp khi đề ra kế hoạch Rơ-ve (1949) và kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhhi (1950) là

- A. muốn kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. muốn giữ vững thế chủ động trên chiến trường.
- D. muốn gạt bỏ sự can thiệp của Mỹ.

Câu 8. Mục tiêu bao trùm của công cuộc cải cách giáo dục năm 1950 ở Việt Nam là

- A. đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng.
- B. đẩy lùi nạn thất học, mù chữ trong nhân dân.
- C. phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất.
- D. thực hiện khẩu hiệu “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.

Câu 9. Sự kiện nào đánh dấu Mỹ đã can thiệp sâu và từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương?

- A. Mỹ đặt phái đoàn cố vấn quân sự đặc biệt MAAG ở Việt Nam (1950).
- B. Mỹ kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương (1950).
- C. Pháp đề kế hoạch Rơve dưới sự đồng ý của Mỹ (1949).

D. Mĩ chính thức công nhận Chính phủ Bảo Đại do Pháp lập nên (1950).

Câu 10. Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất (5 – 1952) đã chọn được

- A. 5 anh hùng. B. 8 anh hùng. C. 6 anh hùng. D. 7 anh hùng.

Câu 11. Năm 1947, thực dân Pháp huy động 12000 quân tinh nhuệ và hầu hết máy bay ở Đông Dương chia thành 3 cánh mở cuộc tiến công...

- A. Hà Nội. B. Tây Bắc. C. Việt Bắc. D. Điện Biên Phủ.

Câu 12. Cơ quan chuyên trách giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có tên gọi là gì?

- A. Ty học vụ. B. Nha Học chính.
C. Ty Bình dân học vụ. D. Nha Bình dân học vụ.

Câu 13. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám Đảng, Chính phủ đã có chủ trương gì dưới đây?

- A. “Ngày đồng tâm”. B. “Không một tấc đất bỏ hoang”.
C. “Quỹ độc lập” D. “Tăng gia sản xuất”.

Câu 14. Điểm mới của kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhhi (1950) so với kế hoạch Rove (1949) là

- A. tập trung kiểm soát Trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
B. kiểm soát biên giới Việt – Trung.
C. tập trung bao vây căn cứ địa Việt Bắc.
D. tấn công Việt bắc với quy mô lớn.

Câu 15. Phong trào “Tuần lễ vàng” do Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động là để giải quyết khó khăn nào sau đây trong hơn một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Ngoại xâm. B. Nạn đói. C. Nạn đói. D. Tài chính.

Câu 16. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương có tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trong cả nước.
B. Mĩ không còn can thiệp vào Việt Nam.
C. Buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.
D. Chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.

Câu 17. Sự kiện nào sau đây tác động đến việc Ban Thường vụ Trung ương Đảng phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?

- A. Pháp đề ra và thực hiện Kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhhi.
B. Pháp gửi tới hậu thư đòi ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.
C. Pháp tổ chức cuộc tấn công căn cứ địa Việt Bắc.
D. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.

Câu 18. Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- A. Chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954.
B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
D. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.

Câu 19. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông Biên giới Việt – Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc là mục tiêu của chiến dịch nào?

- A. Biên giới thu – đông 1950. B. Việt Bắc thu – đông 1947.
C. Điện Biên Phủ 1954. D. Hòa Bình đông – xuân 1951 – 1952.

Câu 20. Sự kiện chủ yếu nào dưới đây diễn ra trong năm 1946 đã đánh dấu củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. B. Thành lập quân đội Quốc gia.
C. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước. D. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.

Câu 21. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) kết thúc bằng sự kiện nào?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 giành thắng lợi.
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 giành thắng lợi.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 giành thắng lợi.
- D. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 – 7 – 1954).

Câu 22. Nội dung nào phản ánh đầy đủ những khó khăn mà ta gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng.
- B. Nạn đói, nạn dốt, nội phản.
- C. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.
- D. Nạn đói, nạn dốt, giặc ngoại xâm.

Câu 23. Văn bản nào sau đây được kí kết giữa Mỹ với chính phủ Bảo Đại (9 – 1951)?

- A. Hiệp định không xâm phạm lẫn nhau.
- B. Hiệp ước tương trợ Việt – Mỹ.
- C. Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.
- D. Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mỹ.

Câu 24. Để đẩy lùi nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp lâu dài và quan trọng nhất là

- A. lập hũ gạo cứu đói.
- B. tăng gia sản xuất.
- C. tổ chức ngày đồng tâm.
- D. cải cách ruộng đất.

Câu 25. Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Việt Nam sẽ thống nhất đất nước bằng con đường nào?

- A. Trưng cầu ý kiến của nhân dân Nam Bộ để xác định tương lai của miền Nam Việt Nam.
- B. Trưng cầu dân ý hai miền để xác định việc thống nhất sẽ diễn ra bằng cách thức nào.
- C. Tổng tuyển cử tự do trong cả nước dưới sự giám sát của một Ủy ban quốc tế.
- D. Thỏa thuận giữa chính quyền hai bên để sát nhập 2 miền sau khi Pháp rút hết.

Câu 26. Chủ trương “tiến công vào những nơi có tầm quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu” trong Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân dân Việt Nam là thực hiện kế sách gì?

- A. Phân tán lực lượng địch ra nhiều nơi để đánh.
- B. Đưa địch đến địa bàn khó khăn cho chúng.
- C. Điều địch để đánh địch.
- D. Đưa địch đến địa bàn hiểm yếu để đánh địch.

Câu 27. Sự kiện nào sau đây thể hiện liên minh đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

- A. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Thành lập Liên minh chiến đấu Việt – Miên – Lào.
- C. Thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.
- D. Thành lập Mặt trận Liên Việt.

Câu 28. Vì sao nói Đại hội Đảng toàn quốc lần II (2 – 1951) là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đánh dấu sự thành công của đại hội toàn quốc lần II.
- B. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.
- C. Đánh dấu bước phát triển mới trong lãnh đạo của Đảng.
- D. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương.

Câu 29. Sách lược của Đảng và Chính phủ đề ra cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 6 – 3 – 1946 là gì?

- A. Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc.
- B. Nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.
- D. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây thuộc Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946)?

- A. Việt Nam là một quốc gia độc lập trong khối Liên hợp Pháp.
- B. Việt Nam là một quốc gia tự trị trong khối Liên hợp Pháp.
- C. Việt Nam là một quốc gia tự do trong khối Liên hợp Pháp.
- D. Việt Nam là một quốc gia tự chủ trong khối Liên hợp Pháp.

Câu 31. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (cuối năm 1946 – đầu năm 1947) có ý nghĩa gì?

- A. tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.

- B. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.
- C. tiêu diệt hoàn toàn lực lượng quân Pháp ở đây.
- D. đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

Câu 32. Thắng lợi nào dưới đây đã đập tan hoàn toàn Kế hoạch Nava của thực dân Pháp?

- A. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết.
- B. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.
- C. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 – 1954.
- D. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 33. Thắng lợi nào trong chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 đã làm cho cú điểm của Pháp ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập?

- A. Na Sầm
- B. Đình Lập
- C. Lạng Sơn
- D. Đông Khê

Câu 34. Đoạn trích “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc” đề cập đến nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

- A. Kháng chiến toàn diện.
- B. Kháng chiến toàn dân.
- C. Kháng chiến lâu dài.
- D. Tự lực cánh sinh.

Câu 35. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947 là

- A. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.
- B. buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta.
- C. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.
- D. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta

Câu 36. Điều khoản nào trong Hiệp định Giơnevơ 1954 khi quân Pháp rút khỏi nước ta đã chưa thực hiện?

- A. Phá hoại các cơ sở kinh tế của ta.
- B. Để lại cổ vấn quân sự khoắc áo dân sự.
- C. Chưa thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.
- D. Để lại quân đội ở miền Nam.

Câu 37. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954 với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là gì?

- A. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- B. Tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- C. Căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- D. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 38. Vì sao Đảng và Chính phủ quyết định kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Pháp vào tháng 12 – 1946?

- A. Lợi dụng thời điểm Pháp đang trên đà thất bại, ta đánh đuổi pháp về nước.
- B. Chúng ta không thể tiếp tục nhân nhượng Pháp khi Pháp có hành động xâm lược ngày càng trắng trợn.
- C. Pháp được Mỹ tăng cường viện trợ.
- D. Nhờ có sự ủng hộ to lớn của Liên Xô và Trung Quốc giúp ta đủ lực đánh Pháp.

Câu 39. Mục đích chủ yếu của việc tập trung quân Âu – Phi trong Kế hoạch Đờ Lát Đơ Tatxinh (1950) là gì?

- A. Xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.
- B. Bình định các vùng tạm chiếm của Pháp.
- C. Càn quét vào các căn cứ địa của quân dân ta.
- D. Tiến hành chiến tranh toàn diện, tổng lực.

Câu 40. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2 – 1951).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9 – 1960).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12 – 1976).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3 – 1935).

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)

(Đề kiểm tra gồm có 4 trang)

Họ và tên: Số báo danh:

Mã đề 122

Câu 1. Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Việt Nam sẽ thống nhất đất nước bằng con đường nào?

- A. Tổng tuyển cử tự do trong cả nước dưới sự giám sát của một Ủy ban quốc tế.
- B. Trưng cầu dân ý hai miền để xác định việc thống nhất sẽ diễn ra bằng cách thức nào.
- C. Thỏa thuận giữa chính quyền hai bên để sát nhập 2 miền sau khi Pháp rút hết.
- D. Trưng cầu ý kiến của nhân dân Nam Bộ để xác định tương lai của miền Nam Việt Nam.

Câu 2. Vì sao Đảng và Chính phủ quyết định kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Pháp vào tháng 12 – 1946?

- A. Lợi dụng thời điểm Pháp đang trên đà thất bại, ta đánh đuổi pháp về nước.
- B. Pháp được Mỹ tăng cường viện trợ.
- C. Chúng ta không thể tiếp tục nhân nhượng Pháp khi Pháp có hành động xâm lược ngày càng trắng trợn.
- D. Nhờ có sự ủng hộ to lớn của Liên Xô và Trung Quốc giúp ta đủ lực đánh Pháp.

Câu 3. Năm 1947, thực dân Pháp huy động 12000 quân tinh nhuệ và hầu hết máy bay ở Đông Dương chia thành 3 cánh mở cuộc tiến công...

- A. Điện Biên Phủ.
- B. Việt Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Hà Nội.

Câu 4. Để đẩy lùi nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp lâu dài và quan trọng nhất là

- A. cải cách ruộng đất.
- B. tăng gia sản xuất.
- C. tổ chức ngày đồng tâm.
- D. lập hũ gạo cứu đói.

Câu 5. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam có điểm chung nào?

- A. Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- B. Nhằm mục tiêu phân tán cao độ lực lượng đối phương.
- C. Tiến công vào những nơi mà đối phương mạnh nhất.
- D. Diễn ra trong bối cảnh của Chiến tranh lạnh.

Câu 6. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (cuối năm 1946 – đầu năm 1947) có ý nghĩa gì?

- A. tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- B. tiêu diệt hoàn toàn lực lượng quân Pháp ở đây.
- C. đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.
- D. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

Câu 7. Điểm mới của kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhi (1950) so với kế hoạch Rove (1949) là

- A. tấn công Việt bắc với quy mô lớn.
- B. tập trung bao vây căn cứ địa Việt Bắc.
- C. tập trung kiểm soát Trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- D. kiểm soát biên giới Việt – Trung.

Câu 8. Đơn vị nào sau đây được thành lập trong cuộc chiến đấu của quân dân Hà Nội (cuối năm 1946 – đầu năm 1947)?

- A. Trung đoàn Thủ đô.
- B. Vệ Quốc đoàn.
- C. Việt Nam Giải phóng quân.
- D. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 9. Phong trào “Tuần lễ vàng” do Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động là để giải quyết khó khăn nào sau đây trong hơn một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Nạn đói.
- B. Nạn đói.
- C. Ngoại xâm.
- D. Tài chính.

Câu 10. Điểm tương đồng về mục tiêu của Pháp khi đề ra kế hoạch Rơ-ve (1949) và kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhhi (1950) là

- A. muốn giữ vững thế chủ động trên chiến trường.
- B. muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. muốn gạt bỏ sự can thiệp của Mỹ.
- D. muốn kết thúc chiến tranh trong danh dự.

Câu 11. Chính sách nhân nhượng quân đội Tưởng Giới Thạch của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tác dụng như thế nào đối với công cuộc chống thù trong giặc ngoài sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Tạo điều kiện để tập trung đối phó với cuộc xâm lược của Pháp ở Nam Bộ.
- B. Khiến quân Tưởng Giới Thạch không có thời gian câu kết với Pháp.
- C. Tạo điều kiện để các nước Đồng minh vào giúp nhân dân ta.
- D. Khiến quân Trung Hoa Dân quốc phải rút về nước.

Câu 12. Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất (5 – 1952) đã chọn được

- A. 6 anh hùng.
- B. 5 anh hùng.
- C. 8 anh hùng.
- D. 7 anh hùng.

Câu 13. Đoạn trích “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc” đề cập đến nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

- A. Kháng chiến toàn diện.
- B. Tự lực cánh sinh.
- C. Kháng chiến toàn dân.
- D. Kháng chiến lâu dài.

Câu 14. Sự kiện nào sau đây thể hiện liên minh đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

- A. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.
- C. Thành lập Liên minh chiến đấu Việt – Miên – Lào.
- D. Thành lập Mặt trận Liên Việt.

Câu 15. Từ ngày 13 đến ngày 17 – 3 – 1954, quân ta tiến công, tiêu diệt địch ở đâu?

- A. Các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm.
- B. Phân khu Nam.
- C. Cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.
- D. Phân khu Trung tâm.

Câu 16. Sự kiện chủ yếu nào dưới đây diễn ra trong năm 1946 đã đánh dấu củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Thành lập quân đội Quốc gia.
- B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.
- D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

Câu 17. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21 – 7 – 1954) là

- A. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
- B. không vi phạm chủ quyền dân tộc.
- C. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- D. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

Câu 18. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám Đảng, Chính phủ đã có chủ trương gì dưới đây?

- A. “Quỹ độc lập”
- B. “Không một tấc đất bỏ hoang”.
- C. “Tăng gia sản xuất”.
- D. “Ngày đồng tâm”.

Câu 19. Mục đích chủ yếu của việc tập trung quân Âu – Phi trong Kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhhi (1950) là gì?

- A. Càn quét vào các căn cứ địa của quân dân ta.
- B. Tiến hành chiến tranh toàn diện, tổng lực.
- C. Bình định các vùng tạm chiếm của Pháp.
- D. Xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.

Câu 20. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12 – 1976).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9 – 1960).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2 – 1951).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3 – 1935).

Câu 21. Nội dung nào dưới đây thuộc Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946)?

- A. Việt Nam là một quốc gia tự do trong khối Liên hợp Pháp.
- B. Việt Nam là một quốc gia tự chủ trong khối Liên hợp Pháp.
- C. Việt Nam là một quốc gia tự trị trong khối Liên hợp Pháp.
- D. Việt Nam là một quốc gia độc lập trong khối Liên hợp Pháp.

Câu 22. Sự kiện nào đánh dấu Mĩ đã can thiệp sâu và từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương?

- A. Mĩ kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương (1950).
- B. Mĩ chính thức công nhận Chính phủ Bảo Đại do Pháp lập nên (1950).
- C. Pháp đề kế hoạch Rove dưới sự đồng ý của Mĩ (1949).
- D. Mĩ đặt phái đoàn cố vấn quân sự đặc biệt MAAG ở Việt Nam (1950).

Câu 23. Thắng lợi nào dưới đây đã đập tan hoàn toàn Kế hoạch Nava của thực dân Pháp?

- A. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 – 1954.
- D. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết.

Câu 24. Chủ trương “tiến công vào những nơi có tầm quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu” trong Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân dân Việt Nam là thực hiện kế sách gì?

- A. Phân tán lực lượng địch ra nhiều nơi để đánh.
- B. Đưa địch đến địa bàn khó khăn cho chúng.
- C. Đưa địch đến địa bàn hiểm yếu để đánh địch.
- D. Điều địch để đánh địch.

Câu 25. Sự kiện nào sau đây tác động đến việc Ban Thường vụ Trung ương Đảng phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?

- A. Pháp tổ chức cuộc tấn công căn cứ địa Việt Bắc.
- B. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.
- C. Pháp gửi tối hậu thư đòi ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.
- D. Pháp đề ra và thực hiện Kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhi.

Câu 26. Văn bản nào sau đây được kí kết giữa Mĩ với chính phủ Bảo Đại (9 – 1951)?

- A. Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mĩ.
- B. Hiệp ước tương trợ Việt – Mĩ.
- C. Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.
- D. Hiệp định không xâm phạm lẫn nhau.

Câu 27. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947 là

- A. buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta.
- B. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.
- C. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.
- D. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta

Câu 28. Mục tiêu bao trùm của công cuộc cải cách giáo dục năm 1950 ở Việt Nam là

- A. đẩy lùi nạn thất học, mù chữ trong nhân dân.
- B. thực hiện khẩu hiệu “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.
- C. phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất.
- D. đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng.

Câu 29. Sách lược của Đảng và Chính phủ đề ra cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 6 – 3 – 1946 là gì?

- A. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.
- B. Nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc.
- D. Nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.

Câu 30. Điều khoản nào trong Hiệp định Giơnevơ 1954 khi quân Pháp rút khỏi nước ta đã chưa thực hiện?

- A. Phá hoại các cơ sở kinh tế của ta.
- B. Chưa thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.

C. Để lại cổ vấn quân sự khoác áo dân sự.

D. Để lại quân đội ở miền Nam.

Câu 31. Khó khăn nào sau đây đe dọa trực tiếp đến nền độc lập dân tộc sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Nạn đói.

B. Nạn đốt.

C. Giặc ngoại xâm.

D. Khó khăn tài chính.

Câu 32. Vì sao nói Đại hội Đảng toàn quốc lần II (2 – 1951) là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

A. Đánh dấu bước phát triển mới trong lãnh đạo của Đảng.

B. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.

C. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương.

D. Đánh dấu sự thành công của đại hội toàn quốc lần II.

Câu 33. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông Biên giới Việt – Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc là mục tiêu của chiến dịch nào?

A. Biên giới thu – đông 1950.

B. Hòa Bình đông – xuân 1951 – 1952.

C. Việt Bắc thu – đông 1947.

D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 34. Cơ quan chuyên trách giải quyết nạn đốt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có tên gọi là gì?

A. Ty Bình dân học vụ.

B. Nha Bình dân học vụ.

C. Ty học vụ.

D. Nha Học chính.

Câu 35. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương có tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

A. Buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.

B. Mỹ không còn can thiệp vào Việt Nam.

C. Chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.

D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trong cả nước.

Câu 36. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là gì?

A. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

Câu 37. Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.

B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

C. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.

D. Chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954.

Câu 38. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) kết thúc bằng sự kiện nào?

A. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 – 7 – 1954).

B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 giành thắng lợi.

C. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 giành thắng lợi.

D. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 giành thắng lợi.

Câu 39. Thắng lợi nào trong chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 đã làm cho cú điểm của Pháp ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập?

A. Đông Khê

B. Đình Lập

C. Na Sầm

D. Lạng Sơn

Câu 40. Nội dung nào phản ánh đầy đủ những khó khăn mà ta gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Nạn đói, nạn đốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.

B. Nạn đói, nạn đốt, ngân sách nhà nước trống rỗng.

C. Nạn đói, nạn đốt, giặc ngoại xâm.

D. Nạn đói, nạn đốt, nội phản.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)

(Đề kiểm tra gồm có 4 trang)

Họ và tên: Số báo danh:

Mã đề 123

Câu 1. Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Việt Nam sẽ thống nhất đất nước bằng con đường nào?

- A. Trưng cầu dân ý hai miền để xác định việc thống nhất sẽ diễn ra bằng cách thức nào.
- B. Thỏa thuận giữa chính quyền hai bên để sát nhập 2 miền sau khi Pháp rút hết.
- C. Trưng cầu ý kiến của nhân dân Nam Bộ để xác định tương lai của miền Nam Việt Nam.
- D. Tổng tuyển cử tự do trong cả nước dưới sự giám sát của một Ủy ban quốc tế.

Câu 2. Điểm tương đồng về mục tiêu của Pháp khi đề ra kế hoạch Rơ-ve (1949) và kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhhi (1950) là

- A. muốn gạt bỏ sự can thiệp của Mỹ.
- B. muốn giữ vững thế chủ động trên chiến trường.
- C. muốn kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- D. muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Câu 3. Điều khoản nào trong Hiệp định Giơnevơ 1954 khi quân Pháp rút khỏi nước ta đã chưa thực hiện?

- A. Chưa thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.
- B. Để lại quân đội ở miền Nam.
- C. Để lại cố vấn quân sự khoắc áo dân sự.
- D. Phá hoại các cơ sở kinh tế của ta.

Câu 4. Đơn vị nào sau đây được thành lập trong cuộc chiến đấu của quân dân Hà Nội (cuối năm 1946 – đầu năm 1947)?

- A. Trung đoàn Thủ đô.
- B. Việt Nam Giải phóng quân.
- C. Vệ Quốc đoàn.
- D. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 5. Sự kiện chủ yếu nào dưới đây diễn ra trong năm 1946 đã đánh dấu củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.
- B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.
- D. Thành lập quân đội Quốc gia.

Câu 6. Mục tiêu bao trùm của công cuộc cải cách giáo dục năm 1950 ở Việt Nam là

- A. thực hiện khẩu hiệu “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.
- B. phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất.
- C. đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng.
- D. đẩy lùi nạn thất học, mù chữ trong nhân dân.

Câu 7. Sách lược của Đảng và Chính phủ đề ra cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 6 – 3 – 1946 là gì?

- A. Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc.
- B. Nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.
- C. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.
- D. Nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 8. Thắng lợi nào dưới đây đã đập tan hoàn toàn Kế hoạch Nava của thực dân Pháp?

- A. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết.
- D. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 – 1954.

Câu 9. Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.

B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

C. Chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954.

D. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.

Câu 10. Phong trào “Tuần lễ vàng” do Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động là để giải quyết khó khăn nào sau đây trong hơn một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Nạn đói.

B. Tài chính.

C. Ngoại xâm.

D. Nạn đói.

Câu 11. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (cuối năm 1946 – đầu năm 1947) có ý nghĩa gì?

A. tiêu diệt hoàn toàn lực lượng quân Pháp ở đây.

B. tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.

C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

D. đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

Câu 12. Vì sao nói Đại hội Đảng toàn quốc lần II (2 – 1951) là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

A. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương.

B. Đánh dấu bước phát triển mới trong lãnh đạo của Đảng.

C. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.

D. Đánh dấu sự thành công của đại hội toàn quốc lần II.

Câu 13. Năm 1947, thực dân Pháp huy động 12000 quân tinh nhuệ và hầu hết máy bay ở Đông Dương chia thành 3 cánh mở cuộc tiến công...

A. Hà Nội.

B. Điện Biên Phủ.

C. Việt Bắc.

D. Tây Bắc.

Câu 14. Văn bản nào sau đây được kí kết giữa Mỹ với chính phủ Bảo Đại (9 – 1951)?

A. Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mỹ.

B. Hiệp ước tương trợ Việt – Mỹ.

C. Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.

D. Hiệp định không xâm phạm lẫn nhau.

Câu 15. Vì sao Đảng và Chính phủ quyết định kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Pháp vào tháng 12 – 1946?

A. Lợi dụng thời điểm Pháp đang trên đà thất bại, ta đánh đuổi pháp về nước.

B. Pháp được Mỹ tăng cường viện trợ.

C. Nhờ có sự ủng hộ to lớn của Liên Xô và Trung Quốc giúp ta đủ lực đánh Pháp.

D. Chúng ta không thể tiếp tục nhân nhượng Pháp khi Pháp có hành động xâm lược ngày càng trắng trợn.

Câu 16. Thắng lợi nào trong chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 đã làm cho cú điểm của Pháp ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập?

A. Đình Lập

B. Đông Khê

C. Na Sầm

D. Lạng Sơn

Câu 17. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương có tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

A. Mỹ không còn can thiệp vào Việt Nam.

B. Chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.

C. Buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.

D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trong cả nước.

Câu 18. Sự kiện nào sau đây tác động đến việc Ban Thường vụ Trung ương Đảng phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?

A. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.

B. Pháp tổ chức cuộc tấn công căn cứ địa Việt Bắc.

C. Pháp đề ra và thực hiện Kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhi.

D. Pháp gửi tới hậu thư đòi ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.

Câu 19. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) kết thúc bằng sự kiện nào?

A. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 – 7 – 1954).

B. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 giành thắng lợi.

C. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 giành thắng lợi.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 giành thắng lợi.

Câu 20. Sự kiện nào sau đây thể hiện liên minh đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

- A. Thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.
- B. Thành lập Mặt trận Liên Việt.
- C. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Thành lập Liên minh chiến đấu Việt – Miên – Lào.

Câu 21. Khó khăn nào sau đây đe dọa trực tiếp đến nền độc lập dân tộc sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Khó khăn tài chính.
- B. Nạn đói.
- C. Nạn đói.
- D. Giặc ngoại xâm.

Câu 22. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9 – 1960).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12 – 1976).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3 – 1935).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2 – 1951).

Câu 23. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954 với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là gì?

- A. Căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- C. Tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- D. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 24. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21 – 7 – 1954) là

- A. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- B. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- C. không vi phạm chủ quyền dân tộc.
- D. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

Câu 25. Nội dung nào dưới đây thuộc Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946)?

- A. Việt Nam là một quốc gia tự chủ trong khối Liên hợp Pháp.
- B. Việt Nam là một quốc gia độc lập trong khối Liên hợp Pháp.
- C. Việt Nam là một quốc gia tự do trong khối Liên hợp Pháp.
- D. Việt Nam là một quốc gia tự trị trong khối Liên hợp Pháp.

Câu 26. Điểm mới của kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhi (1950) so với kế hoạch Rove (1949) là

- A. tấn công Việt bắc với quy mô lớn.
- B. tập trung kiểm soát Trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- C. kiểm soát biên giới Việt – Trung.
- D. tập trung bao vây căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 27. Từ ngày 13 đến ngày 17 – 3 – 1954, quân ta tiến công, tiêu diệt địch ở đâu?

- A. Phân khu Nam.
- B. Các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm.
- C. Phân khu Trung tâm.
- D. Cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.

Câu 28. Để đẩy lùi nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp lâu dài và quan trọng nhất là

- A. cải cách ruộng đất.
- B. tăng gia sản xuất.
- C. tổ chức ngày đồng tâm.
- D. lập hũ gạo cứu đói.

Câu 29. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám Đảng, Chính phủ đã có chủ trương gì dưới đây?

- A. “Quy độc lập”
- B. “Ngày đồng tâm”.
- C. “Không một tấc đất bỏ hoang”.
- D. “Tăng gia sản xuất”.

Câu 30. Chính sách nhân nhượng quân đội Tưởng Giới Thạch của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tác dụng như thế nào đối với công cuộc chống thù trong giặc ngoài sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Khiến quân Tưởng Giới Thạch không có thời gian câu kết với Pháp.
- B. Khiến quân Trung Hoa Dân quốc phải rút về nước.

C. Tạo điều kiện để tập trung đối phó với cuộc xâm lược của Pháp ở Nam Bộ.

D. Tạo điều kiện để các nước Đồng minh vào giúp nhân dân ta.

Câu 31. Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất (5 – 1952) đã chọn được

A. 6 anh hùng.

B. 8 anh hùng.

C. 5 anh hùng.

D. 7 anh hùng.

Câu 32. Sự kiện nào đánh dấu Mỹ đã can thiệp sâu và từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương?

A. Mỹ đặt phái đoàn cố vấn quân sự đặc biệt MAAG ở Việt Nam (1950).

B. Mỹ chính thức công nhận Chính phủ Bảo Đại do Pháp lập nên (1950).

C. Pháp đề kế hoạch Rove dưới sự đồng ý của Mỹ (1949).

D. Mỹ kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương (1950).

Câu 33. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947 là

A. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta

B. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.

C. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.

D. buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta.

Câu 34. Nội dung nào phản ánh đầy đủ những khó khăn mà ta gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.

B. Nạn đói, nạn dốt, giặc ngoại xâm.

C. Nạn đói, nạn dốt, nội phản.

D. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng.

Câu 35. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông Biên giới Việt – Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc là mục tiêu của chiến dịch nào?

A. Biên giới thu – đông 1950.

B. Việt Bắc thu – đông 1947.

C. Hòa Bình đông – xuân 1951 – 1952.

D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 36. Đoạn trích “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc” đề cập đến nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

A. Kháng chiến toàn dân.

B. Tự lực cánh sinh.

C. Kháng chiến toàn diện.

D. Kháng chiến lâu dài.

Câu 37. Chủ trương “tiến công vào những nơi có tầm quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu” trong Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân dân Việt Nam là thực hiện kế sách gì?

A. Đưa địch đến địa bàn hiểm yếu để đánh địch.

B. Đưa địch đến địa bàn khó khăn cho chúng.

C. Phân tán lực lượng địch ra nhiều nơi để đánh.

D. Điều địch để đánh địch.

Câu 38. Cơ quan chuyên trách giải quyết nạn dốt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có tên gọi là gì?

A. Ty học vụ.

B. Ty Bình dân học vụ.

C. Nha Bình dân học vụ.

D. Nha Học chính.

Câu 39. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam có điểm chung nào?

A. Tiến công vào những nơi mà đối phương mạnh nhất.

B. Diễn ra trong bối cảnh của Chiến tranh lạnh.

C. Nhằm mục tiêu phân tán cao độ lực lượng đối phương.

D. Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

Câu 40. Mục đích chủ yếu của việc tập trung quân Âu – Phi trong Kế hoạch Đờ Lát Đơ Tatxinh (1950) là gì?

A. Càn quét vào các căn cứ địa của quân dân ta.

B. Bình định các vùng tạm chiếm của Pháp.

C. Xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.

D. Tiến hành chiến tranh toàn diện, tổng lực.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)

(Đề kiểm tra gồm có 4 trang)

Họ và tên: Số báo danh:

Mã đề 124

Câu 1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) kết thúc bằng sự kiện nào?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 giành thắng lợi.
- B. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 giành thắng lợi.
- C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 – 7 – 1954).
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 giành thắng lợi.

Câu 2. Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Việt Nam sẽ thống nhất đất nước bằng con đường nào?

- A. Trưng cầu ý kiến của nhân dân Nam Bộ để xác định tương lai của miền Nam Việt Nam.
- B. Trưng cầu dân ý hai miền để xác định việc thống nhất sẽ diễn ra bằng cách thức nào.
- C. Thỏa thuận giữa chính quyền hai bên để sát nhập 2 miền sau khi Pháp rút hết.
- D. Tổng tuyển cử tự do trong cả nước dưới sự giám sát của một Ủy ban quốc tế.

Câu 3. Chính sách nhân nhượng quân đội Tưởng Giới Thạch của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tác dụng như thế nào đối với công cuộc chống thù trong giặc ngoài sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Khiến quân Tưởng Giới Thạch không có thời gian câu kết với Pháp.
- B. Khiến quân Trung Hoa Dân quốc phải rút về nước.
- C. Tạo điều kiện để tập trung đối phó với cuộc xâm lược của Pháp ở Nam Bộ.
- D. Tạo điều kiện để các nước Đồng minh vào giúp nhân dân ta.

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947 là

- A. buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta.
- B. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta
- C. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.
- D. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.

Câu 5. Điều khoản nào trong Hiệp định Giơnevơ 1954 khi quân Pháp rút khỏi nước ta đã chưa thực hiện?

- A. Chưa thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.
- B. Phá hoại các cơ sở kinh tế của ta.
- C. Để lại quân đội ở miền Nam.
- D. Để lại cổ vấn quân sự khoắc áo dân sự.

Câu 6. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (cuối năm 1946 – đầu năm 1947) có ý nghĩa gì?

- A. đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.
- B. tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.
- D. tiêu diệt hoàn toàn lực lượng quân Pháp ở đây.

Câu 7. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám Đảng, Chính phủ đã có chủ trương gì dưới đây?

- A. “Không một tấc đất bỏ hoang”.
- B. “Quỹ độc lập”
- C. “Ngày đồng tâm”.
- D. “Tăng gia sản xuất”.

Câu 8. Vì sao Đảng và Chính phủ quyết định kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Pháp vào tháng 12 – 1946?

- A. Lợi dụng thời điểm Pháp đang trên đà thất bại, ta đánh đuổi pháp về nước.
- B. Nhờ có sự ủng hộ to lớn của Liên Xô và Trung Quốc giúp ta đủ lực đánh Pháp.
- C. Pháp được Mỹ tăng cường viện trợ.

D. Chúng ta không thể tiếp tục nhân nhượng Pháp khi Pháp có hành động xâm lược ngày càng trắng trợn.

Câu 9. Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950. B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
C. Chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây thuộc Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946)?

- A. Việt Nam là một quốc gia độc lập trong khối Liên hợp Pháp.
B. Việt Nam là một quốc gia tự trị trong khối Liên hợp Pháp.
C. Việt Nam là một quốc gia tự chủ trong khối Liên hợp Pháp.
D. Việt Nam là một quốc gia tự do trong khối Liên hợp Pháp.

Câu 11. Từ ngày 13 đến ngày 17 – 3 – 1954, quân ta tiến công, tiêu diệt địch ở đâu?

- A. Cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.
B. Phân khu Nam.
C. Phân khu Trung tâm.
D. Các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm.

Câu 12. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954 với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là gì?

- A. Tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
C. Căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
D. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 13. Đoạn trích “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc” đề cập đến nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

- A. Kháng chiến lâu dài. B. Tự lực cánh sinh.
C. Kháng chiến toàn diện. D. Kháng chiến toàn dân.

Câu 14. Mục đích chủ yếu của việc tập trung quân Âu – Phi trong Kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhi (1950) là gì?

- A. Tiến hành chiến tranh toàn diện, tổng lực.
B. Xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.
C. Càn quét vào các căn cứ địa của quân dân ta.
D. Bình định các vùng tạm chiếm của Pháp.

Câu 15. Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất (5 – 1952) đã chọn được

- A. 7 anh hùng. B. 8 anh hùng. C. 5 anh hùng. D. 6 anh hùng.

Câu 16. Đơn vị nào sau đây được thành lập trong cuộc chiến đấu của quân dân Hà Nội (cuối năm 1946 – đầu năm 1947)?

- A. Vệ Quốc đoàn. B. Việt Nam Giải phóng quân.
C. Trung đoàn Thủ đô. D. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 17. Khó khăn nào sau đây đe dọa trực tiếp đến nền độc lập dân tộc sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Khó khăn tài chính. B. Nạn đói.
C. Giặc ngoại xâm. D. Nạn dốt.

Câu 18. Chủ trương “tiến công vào những nơi có tầm quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu” trong Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân dân Việt Nam là thực hiện kế sách gì?

- A. Đưa địch đến địa bàn khó khăn cho chúng.
B. Đưa địch đến địa bàn hiểm yếu để đánh địch.
C. Phân tán lực lượng địch ra nhiều nơi để đánh.
D. Điều địch để đánh địch.

Câu 19. Điểm tương đồng về mục tiêu của Pháp khi đề ra kế hoạch Rơ-ve (1949) và kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhi (1950) là

- A. muốn giữ vững thế chủ động trên chiến trường. B. muốn kết thúc chiến tranh trong danh dự.
C. muốn gạt bỏ sự can thiệp của Mỹ. D. muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Câu 20. Nội dung nào phản ánh đầy đủ những khó khăn mà ta gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng.
B. Nạn đói, nạn dốt, nội phản.
C. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.
D. Nạn đói, nạn dốt, giặc ngoại xâm.

Câu 21. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông Biên giới Việt – Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc là mục tiêu của chiến dịch nào?

- A. Hòa Bình đông – xuân 1951 – 1952. B. Việt Bắc thu – đông 1947.
C. Biên giới thu – đông 1950. D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 22. Sự kiện nào đánh dấu Mỹ đã can thiệp sâu và từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương?

- A. Pháp đề kế hoạch Rove dưới sự đồng ý của Mỹ (1949).
B. Mỹ kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương (1950).
C. Mỹ đặt phái đoàn cố vấn quân sự đặc biệt MAAG ở Việt Nam (1950).
D. Mỹ chính thức công nhận Chính phủ Bảo Đại do Pháp lập nên (1950).

Câu 23. Sự kiện nào sau đây thể hiện liên minh đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

- A. Thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.
B. Thành lập Mặt trận Liên Việt.
C. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
D. Thành lập Liên minh chiến đấu Việt – Miên – Lào.

Câu 24. Điểm mới của kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhhi (1950) so với kế hoạch Rove (1949) là

- A. kiểm soát biên giới Việt – Trung.
B. tập trung kiểm soát Trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
C. tấn công Việt bắc với quy mô lớn.
D. tập trung bao vây căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 25. Văn bản nào sau đây được kí kết giữa Mỹ với chính phủ Bảo Đại (9 – 1951)?

- A. Hiệp định không xâm phạm lẫn nhau. B. Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mỹ.
C. Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương. D. Hiệp ước tương trợ Việt – Mỹ.

Câu 26. Năm 1947, thực dân Pháp huy động 12000 quân tinh nhuệ và hầu hết máy bay ở Đông Dương chia thành 3 cánh mở cuộc tiến công...

- A. Việt Bắc. B. Tây Bắc. C. Điện Biên Phủ. D. Hà Nội.

Câu 27. Sự kiện chủ yếu nào dưới đây diễn ra trong năm 1946 đã đánh dấu củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. B. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.
C. Thành lập quân đội Quốc gia. D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

Câu 28. Vì sao nói Đại hội Đảng toàn quốc lần II (2 – 1951) là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đánh dấu bước phát triển mới trong lãnh đạo của Đảng.
B. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương.
C. Đánh dấu sự thành công của đại hội toàn quốc lần II.
D. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.

Câu 29. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương có tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

- A. Buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.
B. Mỹ không còn can thiệp vào Việt Nam.
C. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trong cả nước.
D. Chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.

Câu 30. Thắng lợi nào dưới đây đã đập tan hoàn toàn Kế hoạch Nava của thực dân Pháp?

- A. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết.
B. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

C. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 – 1954.

D. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

Câu 31. Cơ quan chuyên trách giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có tên gọi là gì?

A. Ty Bình dân học vụ.

B. Ty học vụ.

C. Nha Học chính.

D. Nha Bình dân học vụ.

Câu 32. Phong trào “Tuần lễ vàng” do Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động là để giải quyết khó khăn nào sau đây trong hơn một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Tài chính.

B. Ngoại xâm.

C. Nạn đói.

D. Nạn dốt.

Câu 33. Mục tiêu bao trùm của công cuộc cải cách giáo dục năm 1950 ở Việt Nam là

A. thực hiện khẩu hiệu “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.

B. đẩy lùi nạn thất học, mù chữ trong nhân dân.

C. phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất.

D. đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng.

Câu 34. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21 – 7 – 1954) là

A. không vi phạm chủ quyền dân tộc.

B. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

C. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

D. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

Câu 35. Để đẩy lùi nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp lâu dài và quan trọng nhất là

A. lập hũ gạo cứu đói.

B. tăng gia sản xuất.

C. cải cách ruộng đất.

D. tổ chức ngày đồng tâm.

Câu 36. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3 – 1935).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9 – 1960).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12 – 1976).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2 – 1951).

Câu 37. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam có điểm chung nào?

A. Nhằm mục tiêu phân tán cao độ lực lượng đối phương.

B. Diễn ra trong bối cảnh của Chiến tranh lạnh.

C. Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

D. Tiến công vào những nơi mà đối phương mạnh nhất.

Câu 38. Sách lược của Đảng và Chính phủ đề ra cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 6 – 3 – 1946 là gì?

A. Nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.

B. Nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc.

C. Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc.

D. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.

Câu 39. Thắng lợi nào trong chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 đã làm cho cú điểm của Pháp ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập?

A. Đông Khê

B. Lạng Sơn

C. Đình Lập

D. Na Sầm

Câu 40. Sự kiện nào sau đây tác động đến việc Ban Thường vụ Trung ương Đảng phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?

A. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.

B. Pháp tổ chức cuộc tấn công căn cứ địa Việt Bắc.

C. Pháp đề ra và thực hiện Kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhi.

D. Pháp gửi tối hậu thư đòi ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)